

Số: 13/2024/QĐST-DS

Sơn Dương, ngày 11 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 49/2024/TLST-DS, ngày 17 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng N; Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V; chức vụ: Tổng giám đốc; Địa chỉ trụ sở chính: Số B, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy T, chức vụ: Giám đốc; Người được ủy quyền lại: Bà Đặng Thị Thúy H - Chức vụ: Giám đốc phòng G - Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

* **Bị đơn:** Bà Lý Thị Y, sinh năm 1953; Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nông Hoài A; Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về trách nhiệm trả nợ:

Bà **Lý Thị Y** có nghĩa vụ thanh toán cho **Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh Tuyên Quang** tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 31/5/2024 là 389.348.122đ (Ba trăm tám mươi chín triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn một trăm hai mươi hai đồng); Trong đó, số tiền nợ gốc: 6.410.000đ (Sáu triệu bốn trăm Mười nghìn đồng); Nợ lãi: 382.938.122đ (Ba trăm tám mươi hai triệu chín trăm ba mươi tám nghìn một trăm hai mươi hai đồng).

Khoản tiền phải thanh toán kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của toàn bộ vụ án là 9.733.700đ (Chín triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm đồng). Chia ra: Ngân hàng phải chịu 4.866.850đ (Bốn triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm năm mươi đồng), tuy nhiên bà **Lý Thị Y** tự nguyện nhận chịu thay Ngân hàng; Bà **Lý Thị Y** phải chịu 4.866.850đ (Bốn triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng được miễn nộp án phí do thuộc diện người cao tuổi.

Ngân hàng N Chi nhánh huyện S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001312 ngày 14/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Tuấn Linh

